

Số: ST/BC-SGTVT

Bình Định, ngày 16 tháng 9 năm 2019

BÁO CÁO
VỀ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH QUÝ III NĂM 2019 TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Thực hiện Công văn số 901/UBND-KSTT ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện báo cáo về tình hình, kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) định kỳ; Sở Giao thông vận tải (GTVT) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC quý III năm 2019 tại Sở theo các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC

1. Đánh giá tác động TTHC

Từ đầu năm 2019 đến thời điểm báo cáo, Sở GTVT chưa thực hiện tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào có quy định về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT nên việc đánh giá tác động không thực hiện.

(Kèm theo Biểu số 01b/VPCP/KSTT)

2. Thẩm định, thẩm tra TTHC trong lập đề nghị xây dựng và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

Quý III năm 2019, Sở GTVT chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật nào có quy định về thủ tục hành chính nên việc gửi dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đề Sở Tư pháp thẩm định, thẩm tra không có.

(Kèm theo Biểu số 02c/VPCP/KSTT)

3. Về công bố, công khai TTHC

Trong quý III năm 2019, Sở Giao thông vận tải tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định 2572/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải (theo Quyết định số 1291/QĐ-BGTVT ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

(Kèm theo Biểu số 03b/VPCP/KSTT)

4. Về tình hình, kết quả giải quyết TTHC

(Kèm theo Biểu số 06a/VPCP/KSTT)

5. Về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về TTHC

Đến thời điểm báo cáo, Sở GTVT chưa tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính nào của tổ chức và công dân.

(Kèm theo Biểu số 05a/VPCP/KSTT)

6. Về rà soát, đơn giản hóa TTHC

- Năm 2018, thực hiện Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Sở GTVT thực hiện rà soát, đánh giá 23 thủ tục hành chính (đề nghị giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính) và UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 09/7/2018 về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa đối với 23 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GTVT tỉnh Bình Định.

- Thực hiện Quyết định số 4762/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 và Công văn số 74/UBND-KSTT ngày 05/01/2019 của UBND tỉnh về việc đăng ký nội dung xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính năm 2019; Sở GTVT đã ban hành Công văn số 129/SGTVT-VP ngày 24/01/2019 về việc đăng ký Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính năm 2019 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GTVT, theo đó, qua rà soát các thủ tục hành chính (ngoài 23 thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh thông qua phương án đơn giản hóa) đều đảm bảo về thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ; không rườm rà, chồng chéo, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính.

Năm 2019, trước mắt Sở GTVT chưa đăng ký Kế hoạch rà soát, đánh giá quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý và tiếp tục rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo chức năng của Sở GTVT

(Kèm theo Biểu số 04b/VPCP/KSTT)

7. Về công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC

Trên cơ sở Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Sở GTVT phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động nội dung Nghị định 92/2017/NĐ-CP và Thông tư 02/2017/TT-VPCP thông qua trang thông tin điện tử của Sở GTVT và tại các cuộc họp của từng phòng, đơn vị có nội dung liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính và cải cách thủ tục hành chính.

Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến nội dung của các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính, công chức, viên chức và người lao động đã hiểu rõ hơn về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị; đồng thời đã thực hiện đúng và đầy đủ theo các quy định hiện hành về kiểm soát thủ tục hành chính.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác kiểm soát TTHC tại Sở GTVT trong thời gian qua đạt hiệu quả;

các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở khi có sửa đổi, bổ sung, thay thế được rà soát kịp thời và phối hợp với phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng UBND tỉnh thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định công bố.

III. NHIỆM VỤ KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUÝ IV NĂM 2019

- Tiếp tục thực hiện việc phổ biến, tuyên truyền công tác kiểm soát TTHC tại cơ quan Sở và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Tiếp tục tiến hành rà soát, đánh giá TTHC nhằm đơn giản hóa TTHC trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GTVT, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân khi đến giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Thực hiện việc đánh giá tác động và tính toán chi phí tuân thủ TTHC khi tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về TTHC.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC quý III năm 2019 của Sở GTVT, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh (phòng Kiểm soát thủ tục hành chính) tổng hợp, báo cáo Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính) theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (phòng KSTTHC);
- Lãnh đạo Sở GTVT;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP Sở.

amuna

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Văn Ái

Biểu số 01b/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP
ngày 31/10/2017.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG
QUY ĐỊNH THU TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC)
TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**
(Quy III năm 2019)
Ký báo cáo:

(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019)

Đơn vị báo cáo:

Sở Giao thông vận tải

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tinh: TTHC, Văn bản

| TT | Đơn vị thực hiện | Tổng số | | | Phân loại TTHC đã đánh giá tác động theo tên văn bản QPPL | | | | Phân loại TTHC đã đánh giá tác động về nội dung | | |
|---------|------------------|-----------------------|--------------------------------|--|---|---------|-----------|---------------------|---|-----------|---------------------------|
| | | TTHC đã được ban hành | TTHC đã được đánh giá tác động | VB QPPL quy định TTHC đã được ban hành | Quyết định của UBND | Số TTHC | Số VBQPPL | Nghị quyết của UBND | Số TTHC | Số VBQPPL | Số TTHC được quy định mới |
| A | | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |
| Số GTVT | Không | | | | | | | | | | |

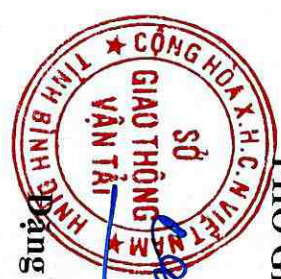
Phan Hùng Vinh

Người lập biểu

Phan Hùng Vinh

Phan Hùng Vinh

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đặng Văn Ái

Đặng Văn Ái

Biểu số 02c/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

KẾT QUẢ THÂM ĐỊNH VỀ TTHC QUY ĐỊNH TRONG CÁC DỰ ÁN/ DỰ THẢO VBQPPL TẠI SỞ GTVT (Quý III năm 2019)

Đơn vị báo cáo: Sở Giao thông vận tải
Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC)
Kỳ báo cáo: (Từ ngày 16 tháng 6 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019)

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

| STT | Đơn vị thực hiện | Tổng số | | Phân loại theo tên VBQPPL | | | |
|-----|-----------------------|-------------|---------------|---|---------------|---|---------------|
| | | Số TTHC (1) | Số VBQPPL (2) | Dự thảo Quyết định của UBND Số TTHC (3) | Số VBQPPL (4) | Dự thảo Nghị quyết của HĐND Số TTHC (5) | Số VBQPPL (6) |
| 1 | Sở Giao thông vận tải | | | Không | | | |

Người lập biểu

Phan Hùng Vinh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC

Phòng Văn Ái



Biểu số 03b/VPCP/KSĐT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

SỐ TTHC, VBQPPL ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI TẠI SỞ ĐƠN VỊ BÁO CÁO:
GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Quy III năm 2019)
Kỳ báo cáo:
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019)

Sở Giao thông vận tải

Đơn vị nhận báo cáo:

Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: TTHC, văn bản

| STT | Đơn vị thực hiện | Công bố danh mục TTHC | | | Số lượng quyết định công bố TTHC đã ban hành | Số VBQPPL, TTHC được công bố | | | | | Số VBQPPL, TTHC đã được công khai/không công khai | | | |
|-----|------------------|---|--|---|--|------------------------------|---------|---------|---------------------|--------|---|---|--------------------------------------|---|
| | | Số lượng quyết định công bố danh mục TTHC | Số lượng TTHC công bố áp dụng tại địa phương | Số lượng TTHC đã được tích hợp dữ liệu và nhập sửa đổi, bổ sung thông tin trên CSDLQG | | Số VBQPPL | Số TTHC | | | VBQPPL | TTHC | | | |
| | | | | | | | Tổng số | Chia ra | Số TTHC đã thay thế | | | Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai) | Hủy bỏ hoặc bãi bỏ (không công khai) | Ban hành mới hoặc sửa đổi bổ sung (công khai) |
| 1 | Số GTVT | 01 | 09 | | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) |

Người lập biểu

Phan Hùng Vinh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Ái

Biểu số 04b/VPCP/KSIT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Quý II năm 2019)
(Từ ngày 16 tháng 6 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019)

Sở Giao thông vận tải


Đơn vị báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: TTHC/nhóm TTHC, văn bản

| STT | Tên TTHC hoặc tên nhóm TTHC trong Kế hoạch rà soát | Phương án rà soát thuộc thẩm quyền thực thi | | | | | Phương án rà soát đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền thực thi | | | | | Tỷ lệ chi phí tiết kiệm được Số TTHC |
|-----|--|---|---------|-----------------|----------------------|------------------|---|---------|----------------------|----------------------|------------------|--------------------------------------|
| | | Số lượng VBQPPL được rà soát | Tổng số | Số TTHC | | | Số lượng VBQPPL được rà soát | Tổng số | Số TTHC được rà soát | | | |
| | | | | Số TTHC sửa đổi | Số TTHC quy định mới | Số TTHC cắt giảm | | | Số TTHC sửa đổi | Số TTHC quy định mới | Số TTHC cắt giảm | |
| 1 | Thực hiện theo Kế hoạch rà soát của UBND cấp tỉnh | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| 1 | Sở Giao thông vận tải | Không | | | | | | | | | | |

Quản

Người lập biểu



Phan Hùng Vinh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Ái
Đặng Văn Ái

Biểu số 05a/VPPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN) VỀ ĐƠN VỊ BÁO CÁO: QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH (Quý III năm 2019)

Sở Giao thông vận tải

Kỳ báo cáo: Từ ngày 16 tháng 6 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019

Đơn vị nhận báo cáo: Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC).

Đơn vị tính: Số phản ánh, kiến nghị

| Ngành, lĩnh vực có PAKN | Số PAKN về quy định hành chính được tiếp nhận (bao gồm kỳ trước chuyển qua) | | | | Kết quả xử lý PAKN về quy định hành chính | | | | Đang xử lý | | | Đăng tải công khai kết quả xử lý |
|-----------------------------|---|---|----------|---|---|---------------------|---------|-------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------|-------------------------------|----------------------------------|
| | Chia ra | | Đã xử lý | | Chia theo thời điểm tiếp nhận | | Chia ra | | Tổng số PAKN về hành vi hành chính | Số PAKN nội dung quy định hành chính | Số PAKN về hành vi hành chính | |
| | Tổng số về hành vi hành chính | Số PAKN về nội dung quy định hành chính | Tổng số | Số PAKN về nội dung quy định hành chính | Tiếp nhận mới trong kỳ | Kỳ trước chuyển qua | Chia ra | Số PAKN về hành vi hành chính | | | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | |
| A | | | | | | | | | | | | |
| Lĩnh vực đường bộ | | | | | | | | | | | | |
| Lĩnh vực đường thủy nội địa | | | | | | | | | | | | |

Người lập biểu
Phan Hùng Vinh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
Đặng Văn Ái



Đặng Văn Ái

Biểu số 06a/VPCP/KSTT
Ban hành theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017.

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TTHC TẠI SỞ GIAO ĐƠN VỊ BÁO CÁO:
THÔNG VĂN TÀI TRÚC TIẾP GIẢI QUYẾT TTHC
(Quý III năm 2019)

Sở Giao thông vận tải

Kỳ báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo:

(Từ ngày 15 tháng 6 năm 2019 đến ngày 15 tháng 9 năm 2019)

Văn phòng UBND tỉnh (Phòng Kiểm soát TTHC)

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

| STT | Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp | Số hồ sơ nhận giải quyết | | | | Kết quả giải quyết | | | | | | Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông | | | |
|----------|--|--------------------------|-----------------------------|------------------------|---|------------------------|-------------------|-------------|---------|--------------|---------|---|-----------------|------|------|
| | | Tổng số | Số mới tiếp nhận trực tuyến | Số kỳ trước chuyển qua | Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính) | Số hồ sơ đã giải quyết | Trả đúng thời hạn | Trả quá hạn | Tổng số | Chưa đến hạn | Quá hạn | Đã giải quyết | Đang giải quyết | | |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) |
| I | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô. | 11 | | 01 | 10 | 10 | 10 | | 01 | 01 | | 11 | 10 | | 01 |
| 2 | Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay đổi nội dung, hết hạn, bị mất hoặc hư hỏng. | 02 | | | 02 | 02 | 02 | | | | | 02 | 02 | | |
| 3 | Cấp, cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt, xe trung chuyển, xe nội bộ. | 827 | 10 | 16 | 801 | 822 | 822 | | 05 | 05 | | 827 | 822 | | 05 |

DLA

| STT | Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp | Số hồ sơ nhận giải quyết | | | | | Kết quả giải quyết | | | | | Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông | | | |
|-----|--|--------------------------|-----------------------------|------------------------|---|---------|------------------------|--------------------------|-------------|----------------------|---------|---|---------------|-----------------|--------------|
| | | Tổng số | Trong đó | | | | Số hồ sơ đã giải quyết | Số hồ sơ đang giải quyết | | | Tổng số | Đã giải quyết | | Đang giải quyết | |
| | | | Số mới tiếp nhận trực tuyến | Số kỳ trước chuyển qua | Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính) | Tổng số | | Trả đúng thời hạn | Trả quá hạn | Tổng số Chưa đến hạn | | Quá hạn | Đúng thời hạn | | Quá thời hạn |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) | (12) | (13) | (14) | (15) | (16) |
| 12 | Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp. | 06 | | | 06 | 06 | 06 | | | | | 06 | 06 | | |
| 13 | Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp. | 03 | | | 03 | 03 | 03 | | | | | 03 | 03 | | |
| 14 | Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp. | 12 | | | 12 | 12 | 12 | | | | | 12 | 12 | | |
| 15 | Thẩm định thiết kế xây dựng và dự toán công trình giao thông. | 19 | | | 19 | 17 | 17 | | 02 | 02 | | 19 | 17 | | 02 |
| 16 | Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác | 06 | | | 06 | 06 | 06 | | | | | 06 | 06 | | |
| 17 | Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bán xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. | 15 | | | 15 | 15 | 15 | | | | | 15 | 15 | | |
| II | Lĩnh vực đường thủy nội địa | | | | | | | | | | | | | | |

04/04/2014

| STT | Lĩnh vực, công việc giải quyết theo cấp | Số hồ sơ nhận giải quyết | | | | | | Kết quả giải quyết | | | | | | Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông | | |
|-----|---|--------------------------|-----------------------------|------------------------|---|---------|-------------------|--------------------------|---------|--------------|---------------|---------|-----------------|---|--------------|------|
| | | Trong đó | | | Số hồ sơ đã giải quyết | | | Số hồ sơ đang giải quyết | | | Đã giải quyết | | Đang giải quyết | | | |
| (1) | (2) | Tổng số | Số mới tiếp nhận trực tuyến | Số kỳ trước chuyển qua | Số mới tiếp nhận (trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính) | Tổng số | Trả đúng thời hạn | Trả quá hạn | Tổng số | Chưa đến hạn | Quá hạn | Tổng số | | Đúng thời hạn | Quá thời hạn | (16) |
| | phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc Sở Giao thông vận tải | | | | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng cộng | 4.127 | 10 | 653 | 3.464 | 3.614 | 3.614 | | 513 | 513 | | 4.127 | 3.614 | | 513 | |

Alina

Người lập biểu



Phan Hùng Vinh

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đặng Văn Ái

